

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

Số: 2048 /SYT-NVY
V/v chuẩn bị số liệu báo cáo
phục vụ giám sát của Hội đồng
nhân dân tỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 8 năm 2018

, Kính gửi:

- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - tài chính;
- Phòng Quản lý HNYDTN;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Quản lý Dược;
- Phòng Nghiệp vụ Y;
- Văn phòng Sở.

Thực hiện công văn số 459/HĐND-VHXH ngày 09/8/2018 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc “chuẩn bị báo cáo phục vụ giám sát”;

Giám đốc Sở đề nghị:

Các phòng, ban văn phòng sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu có liên quan tại công văn 459/HĐND-VHXH (Gửi kèm công văn này) tổng hợp số liệu, báo cáo gửi về Phòng Nghiệp vụ Y trước ngày 17/8/2018.

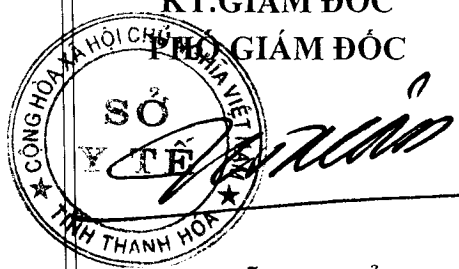
Xin gửi kèm file mềm về địa chỉ hòm thư trungnvyth@gmail.com để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nhận được công văn này, các phòng, ban nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên (th);
- GD Sở, các PGĐ Sở (bc);
- Lưu VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Cẩn

SỞ Y TẾ THANH HÓA

ĐẾN Số: 2364
Ngày: 10.12.2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 459/HĐND - VHXX
Về việc chuẩn bị báo cáo
phục vụ giám sát.

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 8 năm 2018

Ng NVT
[Signature]

Kính gửi: Giám đốc Sở Y tế.

Thực hiện Chương trình giám sát 6 tháng cuối năm 2018, Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chuyên đề Công tác khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay.

Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Giám đốc Sở Y tế chuẩn bị báo cáo (theo mẫu Đề cương đính kèm) và gửi về Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 20/8/2018, thời gian giám sát tại đơn vị Ban sẽ thông báo sau./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



[Signature]
Nguyễn Văn Phát

KẾ HOẠCH
Vấn đề về hệ quy chiếu địa lý
đồng bộ với Anh Quốc
Yêu cầu báo cáo trước ngày 20/8/2018
[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay
(Kèm theo công văn số 459/HĐND-VHXXH ngày 09/8/2018)

I. Cơ sở pháp lý về công tác khám, chữa bệnh (KCB)

- 1. Việc triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác KCB.
 - 2. Công tác tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản về hoạt động KCB trên địa bàn tỉnh; các văn bản của Sở Y tế đã ban hành.
- (Có phụ lục đính kèm báo cáo)

II. Công tác quản lý Nhà nước về hoạt động KCB trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay.

- 1. Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về hoạt động KCB.
- 2. Công tác quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở KCB; việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới KCB từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.
- 3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về KCB tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; Việc thực hiện quy trình KCB và cải cách các thủ tục hành chính trong KCB tại các cơ sở y tế trong thời gian qua.
- 4. Công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp trong việc quản lý nhà nước về y tế.
- 5. Kết quả thực hiện các cơ chế chính sách của Trung ương ban hành về công tác KCB.
- 6. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động KCB.
- 7. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động KCB.
- 8. Kết quả công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ hiện đại trong KCB.
- 9. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y tế trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

** Đánh giá chung công tác quản lý nhà nước về hoạt động KCB trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay (ưu điểm; tồn tại, hạn chế, yếu kém)*

III. Kết quả công tác KCB trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay

- 1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác KCB trên địa bàn tỉnh
- Những thuận lợi và khó khăn

2. Tổng số cơ sở và nguồn nhân lực KCB trên địa bàn tỉnh

2.1. Tổng số các cơ sở KCB (tuyến tỉnh, huyện, xã)

- Công lập;
- Ngoài công lập (bao gồm cả các phòng khám tư nhân).
- Tổng số giường bệnh thực kê, giường kế hoạch giao; Công suất sử dụng giường bệnh.

2.2. Nguồn nhân lực phục vụ KCB tại các cơ sở y tế (tuyến tỉnh, huyện, xã).

a. Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động tại các cơ sở y tế công lập.

Trong đó: số biên chế; số hợp đồng (với tỉnh, với đơn vị).

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Cán bộ quản lý tại các đơn vị bệnh viện.

b. Nguồn nhân lực phục vụ KCB tại các cơ sở y tế ngoài công lập (báo cáo rõ về chuyên môn, nghiệp vụ).

(Các nội dung trên lập bảng biểu đính kèm)

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc, vật tư y tế phục vụ hoạt động KCB tại các cơ sở y tế.

3.1. Tại các cơ sở y tế công lập

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước của Trung ương, của tỉnh; nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân; nguồn xã hội hóa (lập bảng biểu so sánh hàng năm).

- Đánh giá chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị KCB (theo hướng đáp ứng được yêu cầu hoặc không đáp ứng được yêu cầu KCB hiện nay).

- Đánh giá về trang thiết bị xã hội hóa tại các cơ sở KCB trong thời gian qua.

3.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị KCB tại các cơ sở y tế ngoài công lập

3.3. Đánh giá về chất lượng thuốc, vật tư y tế phục vụ hoạt động KCB tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh từ năm 2015, 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, dự kiến hết năm 2018.

4.1. Công tác khám, thu dung điều trị (gồm cả bệnh nhân BHYT)

- Tổng số bệnh nhân KCB toàn tỉnh (tỷ lệ...%)
- Tuyến tỉnh (tỷ lệ...%); tuyến huyện (tỷ lệ...%), trạm y tế (tỷ lệ...%); y tế tư nhân (tỷ lệ...%).

- Điều trị nội trú: tổng số, tuyến tỉnh, tuyến huyện, y tế tư nhân.

- Chuyển tuyến: tuyến tỉnh (tỷ lệ...%); tuyến huyện (tỷ lệ...%), trạm y tế (tỷ lệ...%); y tế tư nhân (tỷ lệ...%).

- Công suất sử dụng giường bệnh tỷ lệ % (tăng/giảm theo từng năm): tổng số, tuyến tỉnh, tuyến huyện, y tế tư nhân.

- Công tác KCB bằng Bảo hiểm y tế

(Các nội dung trên lập bảng biểu đính kèm)

- Ứng dụng các dịch vụ kỹ thuật y tế chất lượng cao tại bệnh viện; thực hiện các đề án bệnh viện vệ tinh; cử cán bộ luân phiên có thời hạn tại các cơ sở KCB.

4.2. Công tác Bảo hiểm y tế

- Việc tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về BHYT; tỷ lệ người dân tham gia BHYT; việc phân bổ thẻ BHYT cho các cơ sở KCB.

- Việc thanh quyết toán và quản lý, sử dụng quỹ KCB BHYT tại các cơ sở y tế.

5. Về y đức trong KCB tại các cơ sở y tế (đánh giá cụ thể nội dung này)

* *Đánh giá chung về công tác KCB (nêu rõ ưu điểm; tồn tại, hạn chế, yếu kém)*

IV. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong công tác khám, chữa bệnh

1. Những hạn chế, yếu kém

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan;

2.2. Nguyên nhân chủ quan (làm rõ nguyên nhân chủ quan).

V. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nâng cao chất lượng KCB cho nhân dân trong thời gian tới

VI. Những kiến nghị, đề xuất

1. Những kiến nghị, đề xuất với Trung ương

2. Những kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh.

Báo cáo xin gửi về địa chỉ: Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, số 35 Đại lộ Lê Lợi, P. Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa

Email: Banvnhhdndthanhhoa@gmail.com

BAN VĂN HÓA – XÃ HỘI HĐND TỈNH